

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông báo số 04/TB-VPCP ngày 08/01/2024 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024”, trong đó xác định chủ đề chung năm 2024 là “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số” với trọng tâm là “Quản trị dựa trên dữ liệu số”; cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Hoàn thiện một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố.

1.2. Hoàn thành triển khai hạ tầng số trong các cơ quan nhà nước Thành phố; Triển khai cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố theo lộ trình để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

1.3. Tăng chỉ số xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh của thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

(Các mục tiêu, chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các hoạt động của đơn vị và địa bàn phụ trách hướng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng quy chế khai thác, chia sẻ dữ liệu của Thành phố; quy chế sử dụng hạ tầng lưu trữ dữ liệu của Thành phố;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ;

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng quy chế, quy định của Thành phố về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của Thành phố, gồm:

+ Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

+ Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố để đảm bảo thi hành Luật Giao dịch điện tử.

+ Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); tổ chức triển khai mở dữ liệu của Thành phố theo lộ trình.

+ Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của Thành phố đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

+ Hoàn thành và tổ chức triển khai Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

+ Triển khai đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành.

- Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhận tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của thành phố Hà Nội.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định; duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu Nhà nước tại số 185 Giảng Võ.

- Hình thành một số thành phần cơ bản của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội trên cơ sở đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt.

- Nghiên cứu, đề xuất Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung của Thành phố.

- Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023.

- Phối hợp với Cục Viễn thông, UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh và đề xuất sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn hỗ trợ từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Tiếp tục duy trì các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng việc rà soát, đánh giá, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai các mô hình của Kế hoạch 270/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND Thành phố.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, của các Bộ, ngành.

- Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông theo

quy định.

- Phát triển hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông), hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phát triển Hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu của Thành phố, phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số và xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp các Bộ, ngành duy trì, phát triển CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Triển khai mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2022) để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm

nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục triển khai, duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

+ Xây dựng Cổng dữ liệu thành phố Hà Nội và kho dữ liệu dùng chung.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn Thành phố phối hợp Cục Thuế thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

+ Duy trì, đảm bảo Cổng/Trang thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan nhà nước Thành phố theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Triển khai mở rộng Zalo, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn Thành phố.

+ Phối hợp các Bộ, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ theo yêu cầu.

+ Xây dựng Phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố.

+ Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

+ Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của Thành phố tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị của Thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, các ngành, đơn vị sự nghiệp, hiệp quản của Thành phố trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt theo thẩm quyền;

- Hoàn thành đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang, cổng TTĐT của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức cuộc diễn tập thực chiến, ưu tiên diễn tập đối với HTTT cấp độ 3 trở lên.

- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

2.1. Đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, trong đó tập trung thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2.2. Tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế đặc thù thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2.3. Tổng kết, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất phát triển Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội, giữ vai trò nòng cốt, là mô hình để phát triển các vườn ươm đổi mới sáng tạo khác, góp phần phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Hà Nội.

2.4. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

2.5. Trong 3 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Thành phố trong tương lai. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

- Tổ chức hình thành “Mạng lưới liên kết các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế số bền vững”, trong đó thành phố Hà Nội là hạt nhân. *(Thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc hình thành mạng lưới liên kết các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế số bền vững là cần thiết trong giai đoạn tới để tạo thế mạnh cho Hà Nội về phát triển kinh tế số trong cả nước và trong khu vực).*

- Tiếp tục phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực được ưu tiên lựa chọn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo nguyên tắc “Cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực”.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Thành phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có điện thoại thông minh và đề xuất sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn hỗ trợ từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố (thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và người dân trên địa bàn Thành phố về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn Thành phố kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

2.5. Tổ chức triển khai đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

3.1. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Thành phố về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác

5.1. Hợp tác trong nước và quốc tế

Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế; liên kết, phối hợp, chia sẻ các cách làm mới, sáng tạo trong triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số với các tỉnh, thành phố trong nước và các thành phố, đô thị phát triển trên thế giới.

5.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Doanh nghiệp công nghệ số của Thành phố là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

6.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

6.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn

1.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Thành phố;

1.2. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện;

1.3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí:

2.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội.

2.2. Trường hợp các huyện, thị xã có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, đề nghị UBND các huyện, thị xã báo cáo UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố hỗ trợ theo quy định và khả năng cân đối Ngân sách cấp Thành phố.

2.3. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

1.1. Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các Sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan nhà nước Thành phố.

1.2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, UBND các quận,

huyện, thị xã trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

1.3. Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành; rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

1.4. Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng (ngày 30/6/2024) và cả năm (ngày 30/12/2024).

1.5. Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

1.6. Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và Thành phố về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

1.7. Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ

2.1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các Sở, cơ quan ngang Sở và UBND cấp huyện, cấp xã.

2.2. Khẩn trương tham mưu UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2021 về triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp chủ trương, quy định và đảm bảo khả thi.

2.3. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Thành phố theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan nhà nước Thành phố, tổng hợp của Sở Thông tin và Truyền thông và khả năng cân đối ngân sách; tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Thành phố cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã

4.1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

4.2. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

4.3. Đối với nội dung số hóa dữ liệu chuyên ngành, các đơn vị cần xin ý kiến các Sở, ngành theo lĩnh vực đơn vị quản lý trước khi triển khai. Đối với nội dung số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử, các đơn vị thực hiện trên cơ sở Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2021 (sau khi điều chỉnh theo đề xuất của Sở Nội vụ).

4.4. Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

4.5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý rà soát và báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp)./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- T.Trực: HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP; các PCVP;
KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh